TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2019
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2019 về việc: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H; sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 18, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Chu Văn H; sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 13, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án tại Đội 1, khu sản xuất Đồng Tiến, Trại giam Ngọc Lý; địa chỉ: Xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết

hôn, đã được UBND xã A, huyện B, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/01/2007. Qua thời gian chung sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chồng chị không chung thủy. Vợ chồng ly thân đến nay đã 8 năm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh H. Hiện anh H đang chấp hành án tại đội 1, khu sản xuất Đồng Tiến, Trại giam Ngọc Lý; địa chỉ: Xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Trương Tam Ph; sinh ngày 01/8/2007. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Hải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con chung đang ở với chị.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Chu Văn H trình bày: Anh và chị Trương Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/01/2007. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại xóm 13, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị Hải có đơn xin ly hôn anh anh nhất trí ly hôn. Anh đã được giải thích quyền trợ giúp pháp lý, anh không có yêu cầu được trợ giúp pháp lý. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý không thể đến Tòa án được. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin phép vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ đồng thời anh đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Trương Tam Ph; sinh ngày 01/8/2007. Khi ly hôn anh để chị Hải tiếp tục trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/4/2019 cháu Chu Trương Tam Ph trình bày: Bố cháu là Chu Văn H và mẹ cháu là Trương Thị H. Bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở cùng với mẹ. Hiện tại cháu đang sinh sống cùng với mẹ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho

ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Chu Văn H; giao cháu Chu Trương Tam Ph; sinh ngày 01/8/2007 cho chị Hải trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị H, bị đơn anh Chu Văn H có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H anh Chu Văn H kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Hải và anh H không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân. Chị Hải xin ly hôn, anh H nhất trí. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hải và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị H xin ly hôn anh Chu Văn H.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 1 con chung là Chu Trương Tam Ph; sinh ngày 01/8/2007. Căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; đủ cơ sở giao con chung cho chị Trương Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ghi nhận việc chị Hải không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị H là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị Hải phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Trương Thị H anh Chu Văn H.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Chu Trương Tam Ph, sinh ngày 01/8/2007; ghi nhận việc chị Trương Thị H không yêu cầu anh Chu Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Chu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000367 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Trương Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên